

Số: 1554/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán Điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 95/2019/NĐ-CP ngày 16/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1586/TTr-SXD ngày 01/7/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán lập Điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên quy hoạch, phạm vi ranh giới và đối tượng quy hoạch

a) Tên quy hoạch: Điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Phạm vi ranh giới của quy hoạch:

- Phạm vi quy hoạch: Điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh được lập cho tất cả các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản phân tán nhỏ lẻ theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Ranh giới: Các khu vực phân bố khoáng sản và chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên diện tích của tỉnh.

c) Đối tượng của quy hoạch gồm: Các loại khoáng sản được phân theo mục đích sử dụng làm nguyên liệu cho các loại vật liệu xây dựng thông thường, cụ thể như sau:

- Khoáng sản đá xây dựng.
- Khoáng sản đất san lấp.
- Khoáng sản cát xây dựng.
- Khoáng sản sét gạch ngói.

2. Cơ quan chủ trì thực hiện lập quy hoạch: Sở Xây dựng.

3. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2020 đến 2021.

4. Quan điểm, nguyên tắc và mục tiêu lập quy hoạch

a) Quan điểm:

- Điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh phải dựa trên quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển bền vững ngành công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, tiềm năng của mỗi loại khoáng sản, điều kiện phát triển kinh tế xã hội hiện tại và lâu dài.

- Phù hợp với các chiến lược: Khoáng sản, phát triển vật liệu xây dựng, các quy hoạch khác trên địa bàn tỉnh.

- Thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng, gắn với phát triển bền vững, bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh; bảo đảm an ninh, quốc phòng, bảo đảm hài hòa giữa lợi ích quốc gia, địa phương và doanh nghiệp.

- Thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phải đồng bộ, đảm bảo cân đối cung – cầu trên cơ sở đáp

ứng nhu cầu khoáng sản làm nguyên liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng trong tỉnh; cân đối để đảm bảo dự trữ nguồn tài nguyên khoáng sản phục vụ nhu cầu phát triển ngành vật liệu xây dựng trước mắt và lâu dài.

- Thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phải sử dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến, phù hợp với quy mô và chủng loại khoáng sản, tiết kiệm tài nguyên, tiết kiệm năng lượng. Khai thác khoáng sản gắn với chế biến, tạo sản phẩm có hiệu quả kinh tế cao.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

b) Nguyên tắc:

- Phù hợp với các quan điểm phát triển tại Điểm a, Khoản này.

- Trên cơ sở kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, khảo sát đánh giá tiềm năng khoáng sản, kết quả thăm dò, khai thác; số liệu tài nguyên trữ lượng các khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được cập nhật đến thời điểm lập quy hoạch. Hiện trạng về các mỏ khoáng sản, các dự án đã cấp giấy phép thăm dò, khai thác; các dự án khai thác, chế biến khoáng sản đã, đang hoặc chuẩn bị đầu tư.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng, kết quả đã đạt được trong kỳ quy hoạch; những vướng mắc, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân (khách quan, chủ quan), dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển trong thời kỳ quy hoạch, tiến bộ khoa học công nghệ của thế giới.

- Đề xuất các giải pháp thực hiện quy hoạch cụ thể đối với từng loại khoáng sản, phù hợp với cung – cầu thị trường cho từng giai đoạn của quy hoạch.

- Đảm bảo tính kế thừa trong việc thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đã và đang thực hiện ở giai đoạn trước.

c) Mục tiêu:

- Mục tiêu tổng quát:

- + Điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh phải bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, đáp ứng tối đa nhu cầu nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng của nền kinh tế cho thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050.

- + Tổng hợp số liệu về tiềm năng tài nguyên, trữ lượng, chất lượng khoáng sản; hiện trạng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên toàn quốc trong những năm qua và định hướng phát triển trong những năm tới.

+ Ứng dụng khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính.

+ Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh làm căn cứ cho các nhà đầu tư cho việc xây dựng kế hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng trong kỳ quy hoạch.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Mục tiêu cụ thể của Quy hoạch đối với từng nhóm khoáng sản bao gồm từ thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng được đề xuất cho các giai đoạn cụ thể trong thời kỳ quy hoạch: 2021-2030 và giai đoạn 2030-2050. Mỗi giai đoạn sẽ đề xuất khoanh định các mỏ để đưa vào thăm dò, khai thác; ưu tiên phát triển mỏ đối với các vùng nguyên liệu tập trung, các mỏ nguyên liệu gắn với nhu cầu sản xuất trong tỉnh.

+ Mục tiêu thăm dò: Thăm dò đánh giá chất lượng, trữ lượng bảo đảm đủ trữ lượng khoáng sản huy động vào khai thác.

+ Mục tiêu khai thác: Khai thác với sản lượng hợp lý, sử dụng công nghệ hiện đại, bảo vệ môi trường và tài nguyên khoáng sản bảo đảm phù hợp với từng loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

+ Mục tiêu sử dụng: Sử dụng trong nước các sản phẩm khoáng sản sau chế biến đối với từng loại khoáng sản.

5. Nội dung thực hiện dự án

a) Thu thập, tổng hợp tài liệu:

- Điều tra, nghiên cứu, thu thập, tổng hợp, đánh giá điều kiện tự nhiên kinh tế - xã hội, xử lý thông tin, dữ liệu phục vụ lập quy hoạch: Thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu phục vụ lập quy hoạch; điều tra, khảo sát thực địa bổ sung phục vụ lập quy hoạch; tổng hợp xử lý các thông tin, tài liệu, dữ liệu phục vụ lập quy hoạch; lập báo cáo kết quả điều tra, khảo sát.

- Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, điều tra, khảo sát, thăm dò, hiện trạng khai thác, sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Thu thập, tổng hợp các tài liệu về vùng cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

- Thu thập, tổng hợp các tài liệu về hiện trạng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản.

- Thu thập các số liệu về nhu cầu sử dụng tài nguyên khoáng sản trong giai đoạn mới.

b) Các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực khuyến khích khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản: Kiểm tra hiện trạng các khu



vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đã được phê duyệt liên quan đến các vùng dự kiến sẽ đưa vào quy hoạch.

c) Các khu vực hoạt động khoáng sản: Rà soát, tổng hợp toàn diện các vùng đã được lập quy hoạch để xác định các khu vực có thể giữ nguyên, các khu vực cần mở rộng quy hoạch thu hẹp, các khu vực cần phải đưa ra khỏi quy hoạch, nội dung cụ thể:

- Về khoanh định vùng trọng điểm khoáng sản: Khoanh vùng triển vọng khoáng sản trên cơ sở các tài liệu nghiên cứu địa chất khoáng sản mới nhất và điều tra bổ sung.

- Về hiện trạng điều tra, thăm dò, khai thác khoáng sản: Cập nhật các khu vực đã được cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản từ trước đến thời điểm lập quy hoạch.

- Về khu vực quy hoạch: Cập nhật các khu vực quy hoạch do Chính phủ quản lý, các khu vực do tỉnh quản lý theo từng giai đoạn cụ thể trong từng thời kỳ quy hoạch.

- Khoanh định chi tiết khu vực mỏ, loại khoáng sản cần đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến và tiến độ thăm dò, khai thác. Khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khếp góc thể hiện trên bản đồ địa hình hệ tọa độ quốc gia.

d) Điều tra bổ sung cần tiến hành:

- Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch kỳ trước.

- Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh đến thời điểm lập quy hoạch.

- Xác định phương hướng, mục tiêu thăm dò, nhu cầu thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trong thời kỳ mới.

- Khảo sát, đánh giá các vùng đã được quy hoạch khoanh định là có triển vọng vật liệu xây dựng thông thường để bổ sung vào quy hoạch.

- Xác định quy mô, công suất khai thác, yêu cầu về công nghệ khai thác.

- Giải pháp, tiến độ tổ chức thực hiện quy hoạch.

- Lộ trình đo vẽ lập bản đồ địa chất và điều tra chi tiết khoáng sản ở tỷ lệ 1/10.000 nhằm đánh giá đặc điểm địa chất- khoáng sản; khoanh định thân khoáng và lấy các loại mẫu phân tích để đánh giá chất lượng khoáng sản.

e) Về khoanh định các khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ, lẻ

Trên cơ sở điều tra địa chất - khoáng sản trên địa bàn tỉnh đến thời điểm hiện tại, theo các tiêu chí quy định tại Điều 21 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khoáng sản, kiểm tra thực địa để khoanh định các diện tích có khoáng sản phân tán nhỏ, lẻ.

6. Sản phẩm của dự án

- Hồ sơ sản phẩm của dự án bao gồm:

STT	Thành phần hồ sơ	Đơn vị	Số lượng
1	Báo cáo Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ	15
2	Báo cáo tóm tắt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ	30
3	Bản đồ Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỷ lệ 1:50.000 thu gọn 1:100.000 (toàn tỉnh)	Bộ	15
4	Bản đồ Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỷ lệ 1:50.000 thu gọn 1:100.000 (Phân ra từng huyện, thị xã, thành phố)	Bộ	15
5	Đánh giá tác động môi trường chiến lược của dự án điều chỉnh quy hoạch	Bộ	15
6	Bản đồ địa chất thực tế và báo cáo thuyết minh các vùng điều tra bổ sung khoáng sản	Bộ	15
7	Danh mục các điểm mỏ	Bộ	15
8	Đĩa CD lưu toàn bộ nội dung quy hoạch	Bộ	15

- Nền địa hình sử dụng là bản đồ địa hình tỷ lệ 1:50.000 thu gọn 1:100.000 tỉnh Bình Phước hệ tọa độ VN-2000 (Múi chiều 3⁰, kinh tuyến trực 106⁰, đã được sử dụng trong quy hoạch khoáng sản năm 2015).

- Thể hiện nội dung của quy hoạch trên bản đồ GIS để tích hợp vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

7. Dự toán lập quy hoạch: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng). Trong đó:

- Chi phí lập đề cương điều chỉnh quy hoạch 79.448.832 đồng.
- Chi phí thực hiện quy hoạch 2.399.284.551 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu thầu 18.469.692 đồng.
- Chi phí dự phòng 2.796.925 đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:**1. Sở Xây dựng:**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện lập quy hoạch theo Nhiệm vụ lập quy hoạch đã được phê duyệt.

- Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện dự án.

2. Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Phối hợp với Sở Xây dựng lập Quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; P:KT, TH;
- Lưu: VT.(Trung-45) 5

10. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh